

PHỤ LỤC

Nhiệm vụ triển khai và khái toán kinh phí thực hiện Chương trình số hóa Di sản văn hóa giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Stt	Tên nhiệm vụ	Nội dung và Quy mô	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Đơn vị: triệu đồng)	Ghi chú
I.	Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật						
1	Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy định nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2024-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị
2	Thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực chuyển đổi số di sản văn hóa	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển và cùng khai thác hệ sinh thái số về di sản văn hóa; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản văn hóa	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị

II. Xây dựng, tạo lập dữ liệu số về di sản văn hóa							
1	Đầu tư trang thiết bị	Trang bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị thuộc đối tượng và phạm vi của chương trình.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2024-2025	1.350	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
2	Xây dựng phần mềm di sản văn hóa	Bộ phần mềm lưu trữ về Bảo tàng, hiện vật bảo tàng (mã danh mục bảo tàng, loại hình sưu tập bảo tàng)	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2025-2026	400	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Bộ phần mềm lưu trữ về di tích văn hóa, lịch sử danh lam thắng cảnh (danh mục di tích, loại hình, niên đại, chất liệu...)	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2025-2026	250	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Bộ phần mềm lưu trữ về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (danh mục hiện vật, loại hình, niên đại, chất liệu...)	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2025-2026	250	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Bộ phần mềm lưu trữ về di sản văn hóa phi vật thể (danh mục di sản, lễ hội, loại hình, nghệ nhân, xuất xứ...)	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2025-2026	300	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)

	Bộ phần mềm lưu trữ về di sản tư liệu (Tài liệu Hán Nôm, quốc ngữ, danh mục, loại hình, niên đại, chất liệu...)	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao, các cơ quan có liên quan	2025-2026	250	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
	Bộ phần mềm lưu trữ ưu tiên số hóa các di sản theo yêu cầu của quản lý nhà nước và nhu cầu của xã hội.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các đơn vị có liên quan	2025-2026	250	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
	Bộ phần mềm lưu trữ, quản lý, bảo tồn các dữ liệu di sản có khả năng mở rộng, kết nối và tích hợp thông tin với chính phủ và địa phương khác.	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trung ương và địa phương	2025-2026	300	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
	Bộ phần mềm lưu trữ bản đồ số 3D di sản văn hóa tỉnh Kiên Giang (thông tin về khoanh vùng, hiện trạng lưu giữ, cảnh quan, môi trường, hạ tầng, hệ thống trưng bày, quản lý, tài sản, thiết bị...)	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Tài chính, và các Sở, ban ngành địa phương.	2025 – 2026	450	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
	Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin điện tử và Apps giới thiệu, tra cứu về di sản văn hóa, lịch sử đất và người Kiên Giang (trên cơ	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2025-2026	300	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)

		sở hệ thống của Bảo tàng tỉnh)					
		Bộ phần mềm học liệu số mở đa phương tiện về di sản văn hóa, lịch sử đất và người Kiên Giang phục vụ giáo dục địa phương.	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2026 - 2028	450	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Xây dựng hệ thống trợ lý ảo và thuyết minh tự động phục vụ công chúng và khách tham quan tại các bảo tàng, di tích trên địa bàn tỉnh, ứng dụng công nghệ trí tuệ thông minh nhân tạo AI	Sở Văn hóa và Thể thao	Đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	2028-2030	1.500	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Số hóa 01 di tích quốc gia đặc biệt, 01 di tích quốc gia, 01 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2026-2030	1.200	Theo Thông tư 71/2022/TT-BTC; (có dự trù chi tiết cho từng năm)

3	Xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa	Số hóa 56 di tích đã được công nhận và các di tích đã được kiểm kê trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2026-2030	2.400	Theo Thông tư 71/2022/TT-BTC; (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Số hóa các nghệ nhân, làng nghề truyền thống, lễ hội và hệ thống di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2026-2030	1.200	Theo Thông tư 71/2022/TT-BTC; (có dự trù chi tiết cho từng năm)
		Số hóa hồ sơ, tư liệu; bảo vật quốc gia, hiện vật quý của Bảo tàng. Đa dạng hóa các dịch vụ Bảo tàng sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số trên nền tảng ứng dụng trí tuệ nhân tạo.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2026-2030	1.200	Theo Thông tư 71/2022/TT-BTC; (có dự trù chi tiết cho từng năm)

		Thực hiện các Clip tư liệu, dựng hình 2D, 3D về các di sản trên địa bàn tỉnh phục vụ cho việc cập nhật vào phần mềm bản đồ số 3D quản lý khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa của tỉnh	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	2026-2030	800	Theo hợp đồng chứng từ thực tế báo giá
III. Quản lý, vận hành và khai thác kho cơ sở dữ liệu số quốc gia về di sản văn hóa							
1	Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định	Quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu di sản văn hóa theo các quy định hiện hành	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	2026-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị
IV. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng							
1	Đề xuất, xây dựng, triển khai thực hiện các biện pháp	Bảo đảm an toàn an ninh mạng theo các quy định hiện hành. Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng theo quy định hiện hành	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị
V. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hợp tác quốc tế							
1	Đào tạo về chuyển đổi số	Đào tạo, đào tạo lại, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số (100% người làm công tác trong lĩnh vực di sản văn hóa)	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	2024-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị

2	Biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn	Khai thác, biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn Chương trình chuyển đổi số di sản văn hóa với nội dung hình thức phong phú, dễ nắm bắt, cập nhật và công khai trên mạng internet để cộng đồng sử dụng.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông	2025-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị
3	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế	Tranh thủ sự giúp đỡ của quốc gia tiên tiến và tổ chức, doanh nghiệp quốc tế trong phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyên gia khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong ngành di sản văn hóa. Tiếp thu, học tập kinh nghiệm về việc triển khai số hóa. Tích hợp và kết nối với các di sản văn hóa đã được các tổ chức số hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ	2024-2030	Thường xuyên	Kinh phí hàng hàng năm được cấp cho các đơn vị
Tổng kinh phí						12.850	

Bảng chữ: Mười hai tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng.